

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 07-6-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 28/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2021/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Bá L, cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thu D, cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Thu D – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Bá L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long ngày 19/01/2011. Thời

gian chung sống được 09 năm, thì anh L và chị D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng hiện anh và chị D không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 hiện nay đang sống với anh L và Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015 hiện nay đang sống với chị D, nay anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Nhật N, còn con Trần Ngọc Xuân C giao chị D nuôi dưỡng, anh L và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thu D: Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập chị D đến Tòa họp lệ nhiều lần nhưng chị D không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L gửi Tòa án, do đó Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Thu D.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 28/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Bá L. Xử cho anh Trần Bá L được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thu D.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 cho anh Trần Bá L nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 9/9/2015 cho chị Huỳnh Thị Thu D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Trần Bá L không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Huỳnh Thị Thu D không có văn bản trình bày ý kiến nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2021 chị Huỳnh Thị Thu D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Chị D xin đoàn tụ với anh L, yêu cầu nuôi 02 con chung là cháu Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 và cháu Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của chị D. Anh L được ly hôn với chị D. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của chị D. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L giao con Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 cho chị D nuôi dưỡng. Chị D được nuôi hai con chung là Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 và Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Án phí: theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do sửa án nên chị D không phải chịu án phí, hoàn trả án phí phúc thẩm cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn, bị đơn không có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/4/2021 chị Huỳnh Thị Thu D kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của chị D được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị D yêu cầu được đoàn tụ với anh L và yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 và Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm chị D thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không quan tâm giúp đỡ nhau,

nay chị D cũng thống nhất ly hôn và cho rằng cấp sơ thẩm xử cho chị và anh L ly hôn là phù hợp, nên chị xin rút kháng cáo xin được đoàn tụ.

Về con chung: Chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 và Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015, vì hiện nay hai con chung đang sống với chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của Trần Nhật N là con chung của chị D, anh L có nguyện vọng sống với chị D. Đồng thời, anh L cũng thừa nhận hai con chung hiện nay đang sống chung với chị D và thống nhất giao con tên Trần Nhật N và con tên Trần Ngọc Xuân C cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Cho nên chị D yêu cầu nuôi 02 con chung là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con là 745.000đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị D không nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L, chỉ cho rằng đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên có phổ biến về việc cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho các đương sự biết, nhưng chị D kiên quyết không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung và chị xin rút kháng cáo về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin đoàn tụ, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thu D. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 28/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 và con tên Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015 cho chị Huỳnh Thị Thu D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Trần Bá L, chị Huỳnh Thị Thu D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Bá L, chị Huỳnh Thị Thu D khai không có, không yêu cầu Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin đoàn tụ, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Huỳnh Thị Thu D.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thu D.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 28/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Bá L.

Cho anh Trần Bá L được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thu D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật N, sinh ngày 27/8/2011 và con chung tên Trần Ngọc Xuân C, sinh ngày 09/9/2015 cho chị Huỳnh Thị Thu D tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Bá L, chị Huỳnh Thị Thu D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Trần Bá L, chị Huỳnh Thị Thu D khai không có, không yêu cầu Tòa không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Bá L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0016388 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; anh Trần Bá L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về án phí phúc thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm; hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Thu D 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0016921 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDHTÔ: 01b;
- THADSHTÔ: 02b;
- UBND xã TT: 01;
- Đ/sự: 02b;
- Lư: 05b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngừng